TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 – PT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-DS	*PT, ngày 02 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng VPBank (VPBank); Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 2 theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của ông Ngô Chí D.

Người được ủy quyền: Ông Lê Thành L – Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Bùi Mạnh T, ông Bùi Văn N, bà Đoàn Thị K, ông Nguyễn Mạnh H – Chuyên viên xử lý nợ**.**

- Bị đơn: Ông Vũ Tiến S, sinh năm 1973. Căn cước công dân số: 017073004608; cấp ngày 10/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH và bà Trần Thị T1, sinh năm 1984. Căn cước công dân số: 017184007790; cấp ngày 10/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH. Cả hai cùng có địa chỉ tại: Thôn CĐ, xã AB, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

2.1.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Vũ Tiến S, bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank số tiền vay gốc và lãi phát sinh của các hợp đồng tạm tính đến ngày 12/02/2026, cụ thể:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 10344749 (LD2436200464): Nợ gốc là 813.051.000đ (Tám trăm mười ba triệu, không trăm năm mươi mốt nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 55.672.399đ (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn phải trả là 23.963.843đ (Hai mươi ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi ba đồng). Tổng gốc + lãi là 892.687.242đ (Tám trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi hai đồng).

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng (287-P-5771665): Nợ gốc là 30.961.472đ (Ba mươi triệu, chín trăm sáu mươi mốt nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 18.676.045đ (Mười tám triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng gốc + lãi là 49.637.517đ (Bốn mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm mười bảy đồng).

Tổng cộng số tiền vay gốc và lãi phát sinh ông Vũ Tiến S, bà Trần Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank của hợp đồng số 10344749 (LD2436200464) và khoản vay thẻ tín dụng (287-P-5771665) tạm tính đến ngày 12/02/2026 là 942.324.759đ (Chín trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 844.012.472đ (Tám trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm mười hai nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 55.672.399đ (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 42.639.888đ (Bốn mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng).

Trường hợp ông Vũ Tiến S và Trần Thị T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất với thửa đất số 39c, tờ bản đồ số 31, địa chỉ: Thôn CĐ, xã AB, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là Thôn CĐ, xã AB, tỉnh PT), số phát hành AL 373510, số vào sổ H 00210, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Tiến S do UBND huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 03/3/2009. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2303218693783, số công chứng 421, quyển số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 23/3/2023 tại Văn phòng công chứng Tín Phát, Hòa Bình. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số LN2303218693783 ngày 23/3/2023), số công chứng 2300, quyển số 02/2024TP/CC-SCC/HĐGD.

2.1.2. Về lãi suất:

Ông Vũ Tiến S, bà Trần Thị T1 tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ 13/02/2026 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.2. Về án phí:

Ông Vũ Tiến S và bà Trần Thị T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 20.134.871đ (Hai mươi triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm bảy mươi mốt đồng).

Hoàn trả Ngân hàng VPBank 19.100.000đ (Mười chín triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005448 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ HS; AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Hà